

BÀN VỀ VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN TRONG TÁC PHẨM DÂN VẬN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

✦ ThS BÙI THỊ HẢI HÀ

Học viện Chính trị khu vực III

• **Tóm tắt:** Lịch sử đấu tranh cách mạng, giải phóng dân tộc cũng như xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước có nhiều minh chứng sinh động khẳng định vị trí và vai trò to lớn của nhân dân Việt Nam. Đặc biệt, thực tiễn hơn 35 năm đổi mới vừa qua đã chứng minh, phát huy được nguồn lực và sức mạnh to lớn của nhân dân mà công cuộc đổi mới đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện và có ý nghĩa lịch sử.

• **Từ khóa:** vai trò của nhân dân, sự vận dụng của Đảng, thời kỳ đổi mới, Dân vận

1. Vai trò của nhân dân trong tác phẩm Dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đã khẳng định, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, chính quần chúng nhân dân là người làm nên lịch sử. Tiếp thu quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân, trong thực tiễn hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò và sức mạnh của nhân dân trong đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người luôn nhất quán quan điểm “Dân làm gốc” và khẳng định: “Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó”¹.

Nhận rõ sức mạnh và sự sáng tạo vô cùng to lớn của nhân dân, Hồ Chí Minh nhấn

mạnh: “Dân là quý nhất, quan trọng hơn hết”, “Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”². Đồng thời, Người nêu lên một chân lý: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”³. Cách mạng muốn thành công, đạt được nhiều thành tựu to lớn thì phải xây dựng nền tảng từ nhân dân, nhân dân chính là gốc rễ của sự trường tồn: “Gốc có vững, cây mới bền/ Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”⁴.

Không chỉ nhìn thấy được vai trò và sức mạnh to lớn của nhân dân, Hồ Chí Minh còn đặt nhân dân lên vị trí người làm chủ đất nước. Điều này được Người thể hiện rõ trong tác phẩm *Dân vận* đăng trên báo Sự thật, số 120 ra ngày 15/10/1949, với bút danh X.Y.Z. Bài báo ra đời trong thời điểm công

cuộc kháng chiến kiến quốc của dân tộc ta có những chuyển biến mới, đòi hỏi công tác vận động quần chúng của Đảng phải đi vào chiều sâu, cụ thể, thiết thực nhằm động viên tối đa sức người, sức của cho kháng chiến. Bảy mươi ba năm đã trôi qua, những chỉ dẫn trong bài báo *Dân vận* mà Chủ tịch Hồ Chí Minh cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị, cả về lý luận lẫn thực tiễn.

Ngay trong phần đầu tiên, tác phẩm đã khẳng định rõ vai trò của nhân dân: “Nước ta là nước dân chủ”⁵. Nhà nước dân chủ tức là nhà nước đưa lại quyền dân chủ thực sự cho nhân dân, dân chủ có nghĩa là dân là chủ và dân làm chủ. Người giải thích rõ: “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”⁶. Chỉ với 73 từ, được sắp xếp trong 07 câu nhưng câu nào cũng có chữ “dân”; trong đó, 01 lần “vì dân”, 02 lần “do dân”, 03 lần “của dân”.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, vấn đề quan trọng nhất chính là vấn đề lợi ích của người dân, bởi lợi ích của dân càng cao thì sức dân càng mạnh. “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân”. Lợi ích của nhân dân chính là động lực mạnh mẽ thúc đẩy các phong trào cách mạng. Chính vì vậy, để tuyên truyền, thuyết phục, vận động, thu hút và tập hợp được nhân dân, tổ chức các phong trào cách mạng của nhân dân thì mọi đường lối và chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đều phải xuất phát từ quyền lợi của nhân dân, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân. Người luôn đặt nhân dân ở vị trí trung tâm,

mọi suy nghĩ, mọi hành động của Người đều hướng đến lợi ích của nhân dân. Vào năm 1946, trả lời phỏng vấn các nhà báo nước ngoài, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”⁷.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, dân bao giờ cũng là gốc của nước, nước bao giờ cũng là của mọi người dân; vì thế, lợi ích, quyền hạn, quyền hành đều thuộc về dân, ở nơi dân, “Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”. Hiến pháp năm 1946, bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo soạn thảo được ban hành đã khẳng định ở điều thứ 1: “Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”⁸. Theo Hồ Chí Minh, tất cả mọi quyền hành, quyền lực đều thuộc về nhân dân, những vấn đề liên quan đến vận mệnh đất nước do nhân dân quyết định.

Nhân dân có vai trò quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân”⁹. Lịch sử dân tộc đã khẳng định chân lý: Nhân dân là người làm nên lịch sử, sức dân là vô địch. Người nhấn mạnh: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào. Thành công của Đảng ta là ở nơi Đảng ta đã tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô tận của nhân dân”¹⁰;

“Nếu không có nhân dân giúp sức, thì Đảng không làm được việc gì hết”¹¹. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Người đã chỉ rõ, “kháng chiến, kiến quốc, lực lượng chính là ở dân”¹². Chính nhân dân là người đã không tiếc máu xương, của cải để bảo vệ Đảng, che chở cách mạng. Hồ Chí Minh quan niệm, “không có lực lượng nhân dân, thì việc nhỏ mấy, dễ mấy, cũng làm không xong”¹³ và khẳng định: “Sự đồng tâm của đồng bào ta đúc thành một bức tường đồng xung quanh Tổ quốc. Dù địch hung tàn, xảo quyệt đến mức nào, đụng đầu nhằm bức tường đó, chúng cũng phải thất bại”¹⁴. Chính sức mạnh vô địch của nhân dân và các phong trào cách mạng của nhân dân đã đưa cách mạng Việt Nam vượt qua bao khó khăn, ghềnh thác và thu được nhiều thắng lợi hết sức to lớn.

Dân là chủ, cho nên “Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên”¹⁵. Nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước, vì thế quyền lực nhà nước phải bắt nguồn từ nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ. Trong bộ máy cách mạng, từ người quét nhà, nấu ăn cho đến Chủ tịch một nước đều là phân công làm đầy tớ cho dân”¹⁶, “Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ”¹⁷. Ngay sau ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói rõ: “Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật. Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến

dân, ta phải hết sức tránh”¹⁸. Người phê phán mọi biểu hiện cán bộ lợi dụng chức quyền đi đến quan liêu, tham nhũng, hống hách, lên mặt “quan cách mạng”, ra lệnh, ra oai với nhân dân, coi thường dân, xa rời dân.

Để tập hợp và huy động được sức mạnh của toàn dân tham gia vào các phong trào cách mạng, Người yêu cầu cán bộ, đảng viên “vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho”¹⁹. Đồng thời, để phát huy dân chủ trên tinh thần tôn trọng nhân dân, trước hết phải làm cho dân biết; phải “tìm mọi cách giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được”²⁰. Khi người dân đã biết, đã hiểu thì phải tạo điều kiện để mọi người được bàn bạc: “Bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành”²¹. Chỉ khi nào hiểu dân, cán bộ gần gũi dân thì mới học hỏi được kinh nghiệm và sáng kiến của dân. Học hỏi dân để lãnh đạo dân. Nếu không học hỏi dân thì sẽ không lãnh đạo được dân. Bởi nhân dân không những là lực lượng đông đảo mà còn là lực lượng có trí tuệ, sáng tạo, nhiều sáng kiến hay nên những ý kiến đóng góp và kinh nghiệm của nhân dân rất quan trọng.

Người nghiêm khắc chỉ rõ tình trạng: “Có nhiều cán bộ không bàn bạc, không giải thích với dân chúng, không để cho dân chúng phát biểu ý kiến, giải quyết các vấn đề, chỉ bắt buộc dân chúng làm theo mệnh lệnh. Thậm chí khi dân chúng đề ra ý kiến và nêu rõ vấn

đề, họ cũng tìm cách dìm đi. Họ chỉ làm theo ý kiến của họ. Kết quả làm cho dân chúng nghi ngờ, uất ức, bất mãn”²². Người nhấn mạnh: “Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”²³. Vì vậy, “việc gì cũng hỏi ý kiến dân chúng, cùng dân chúng bàn bạc. Giải thích cho dân chúng hiểu rõ. Được dân chúng đồng ý. Do dân chúng vui lòng ra sức làm”²⁴, “Muốn dân chúng thành thật bày tỏ ý kiến, cán bộ phải thành tâm, phải chịu khó, phải khéo khơi cho họ nói”²⁵. Người cũng chỉ rõ: “nơi nào công việc kém, là vì cán bộ cách xa dân chúng, không cùng dân chúng bàn bạc, không giải thích... Nơi nào khá lắm là vì việc gì to nhỏ, cán bộ cũng biết giải thích, biết cùng dân chúng bàn bạc đến nơi đến chốn, dựa vào dân chúng”²⁶.

Người căn dặn, trong khi triển khai thực hiện phải “theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích dân”²⁷. Khi thi hành xong “phải cùng với dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng”²⁸. Chỉ có làm như vậy thì những đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mới đến gần với nhân dân, để tâm tư, nguyện vọng của nhân dân đến được với Đảng; từ đó tạo mối quan hệ gắn bó, khăng khít với nhau. Có thể thấy rằng, những lời căn dặn của Người rất cụ thể, sâu sắc và được Đảng ta tổng kết thành phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Người thấy được một triết lý sâu xa rằng: cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc đều do mồ hôi, nước mắt của dân mà ra, nên chúng ta phải đền bù xứng đáng cho dân. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên phải nhiệt tình hăng hái, sâu sát nhân dân, gương mẫu, dám chịu trách nhiệm trước dân; tìm mọi cách giải

quyết kịp thời, hiệu quả đáp ứng những nhu cầu thiết thực, chính đáng, hợp pháp mà nhân dân đặt ra, phấn đấu vì sự ấm no, hạnh phúc của nhân dân.

Trong tác phẩm *Dân vận*, ở Phần IV. *Dân vận phải thế nào?* Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra những yêu cầu rất cụ thể, được đúc kết trong 12 từ, đó là “óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm”. Óc nghĩ là yếu tố đầu tiên, Người muốn nhấn mạnh đến trí tuệ, năng lực của người làm công tác dân vận, có nghĩa là cán bộ dân vận phải tham mưu, đề xuất cho Đảng, Nhà nước xây dựng và ban hành được các chủ trương, đường lối, chính sách hợp lòng dân; đáp ứng lợi ích chính đáng của nhân dân. *Mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm* có nghĩa là cán bộ biết quan sát mọi sự việc, hiện tượng từ thực tiễn phong trào cách mạng của quần chúng, phải thường xuyên đi xuống dân, gần dân, bám sát cơ sở chứ “không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc”²⁹; tăng cường đối thoại với nhân dân, trực tiếp gặp gỡ, hỏi han và bàn bạc với dân, để nghe dân nói, để xem dân làm, đi sâu tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân. Người khẳng định: “Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên”³⁰.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam quán triệt quan điểm “Dân làm gốc” trong thời kỳ đổi mới

92 năm qua, với vai trò là người cầm lái con thuyền cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xem “Dân làm gốc” là bài học kinh nghiệm hàng đầu, là cơ sở cho việc hoạch định đường lối phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đại hội đại biểu toàn

quốc lần thứ VI của Đảng (năm 1986) đã rút ra bài học sâu sắc: “Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”³¹. Đại hội cho rằng: “Mọi chủ trương, chính sách của Đảng phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng và khả năng của nhân dân lao động, phải khơi dậy được sự đồng tình, hưởng ứng của quần chúng. Quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng, đi ngược lại lợi ích của nhân dân là làm suy yếu sức mạnh của Đảng”³². Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa VI ban hành Nghị quyết 8B-NQ/TW, ngày 27/3/1990 về “*Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân*”. Nghị quyết xác định: Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân, vì dân. Kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân với lợi ích xã hội. Công tác vận động nhân dân phải năng động, sáng tạo về nội dung, đa dạng về phương thức hoạt động và tổ chức.

Tổng kết chặng đường 10 năm đổi mới (1986 - 1996), Đại hội lần thứ VIII của Đảng chỉ rõ: “Chính những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân là nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới của Đảng. Cũng do nhân dân hưởng ứng đường lối đổi mới, dũng cảm phấn đấu, vượt qua biết bao khó khăn, thử thách mà công cuộc đổi mới đạt được những thành tựu hôm nay”³³. Đại hội lần thứ IX của Đảng một lần nữa khẳng định: “Đổi mới phải dựa vào nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, phù hợp với thực tiễn, luôn luôn sáng tạo”³⁴. Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 về “*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của*

Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”. Nghị quyết đã đưa ra quan điểm: “Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; nhân dân là chủ, nhân dân làm chủ; động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là phát huy quyền làm chủ, đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân; kết hợp hài hòa các lợi ích, quyền lợi phải đi đôi với nghĩa vụ công dân; chú trọng lợi ích trực tiếp của người dân; huy động sức dân phải đi đôi với bồi dưỡng sức dân, những gì có lợi cho dân thì hết sức làm, những gì có hại cho dân thì hết sức tránh”³⁵.

Đến Đại hội lần thứ XII, Đảng ta cũng xác định: “Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bảo đảm để nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của nhân dân”³⁶. Đại hội khẳng định: “Thể chế hóa và nâng cao chất lượng các hình thức thực hiện dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện (...). Thể chế hóa và thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”³⁷.

Tiếp nối tinh thần đó, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng rút ra năm bài học kinh nghiệm; trong đó, bài học thứ hai là bài học về vị thế, vai trò của nhân dân: “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”³⁸. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc

đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; thắt chặt mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”³⁹.

Thực tế hiện nay cho thấy, nhiều cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp đã nhận thức đúng đắn vai trò của nhân dân, biết lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân; gần gũi, tôn trọng nhân dân; từng bước nâng cao chất lượng giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của người dân; tạo điều kiện để người dân tham gia trực tiếp vào mọi mặt đời sống của đất nước. Đồng thời, nhiều nơi đã tăng cường công tác đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với người dân, từ đó lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người dân, giải quyết kịp thời, thấu đáo những vấn đề người dân còn thắc mắc, tạo đồng thuận từ cơ sở. Cụ thể: trong nhiệm kỳ qua, các cấp ủy đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức hơn 90.000 hội nghị đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền với nhân dân⁴⁰. Các hoạt động chất vấn trong Đảng, trong Quốc hội, các kỳ họp Hội đồng nhân dân được nhân dân quan tâm theo dõi.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì hiện nay tình trạng quan liêu, cửa quyền, hách dịch, không tôn trọng dân, sống xa dân, vô trách nhiệm với dân của một bộ phận cán bộ có chức, có quyền đã khiến lòng dân không yên. Một số địa phương cấp ủy, chính quyền ít quan tâm đến công tác dân

vận, không làm tốt việc tiếp công dân, đối thoại với người dân nên dễ xảy ra “điểm nóng” hoặc khiếu kiện phức tạp, vượt cấp và kéo dài, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, thu hồi, sử dụng đất, v.v... Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI đã chỉ rõ: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí...”⁴¹. Tình trạng này “làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng; nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ”⁴². Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng một lần nữa chỉ rõ: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi; có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp hơn”⁴³; “Quyền làm chủ của nhân dân có nơi, nhiều lĩnh vực còn bị vi phạm. Có lúc, có nơi, việc thực hiện dân chủ còn hạn chế hoặc mang tính hình thức; có tình trạng lợi dụng dân chủ gây chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ, gây rối, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội”⁴⁴. Đại hội lần thứ XIII của Đảng cũng chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm: “Công tác dân vận có nơi, có lúc còn hạn chế; một số cấp ủy, tổ chức đảng còn xem nhẹ công tác dân vận... Công tác vận động, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính

đáng và trách nhiệm của nhân dân còn một số bất cập”⁴⁵.

3. Kết luận

Trong điều kiện hiện nay, chúng ta phải tập trung đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Mặt khác, phải phát huy cao độ quyền làm chủ của nhân dân, bởi chỉ có phát huy sức mạnh làm chủ của nhân dân thì mới có thể chống tiêu cực, chống suy thoái, chống tham nhũng có hiệu quả, nhằm củng cố Đảng, xây dựng bộ máy Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Mỗi cán bộ, đảng viên, dù ở bất cứ cương vị nào, vị trí nào cũng cần phải gần dân, học dân, có trách nhiệm với dân, gắn bó mật thiết với nhân dân. Đồng thời, phải lắng nghe ý kiến góp ý, xây dựng của nhân dân; tập hợp, cổ vũ nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, góp sức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phải thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên”⁴⁶ ■

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.19.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 12, tr.212.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 10, tr.453.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 5, tr.502.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 6, tr.232.

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 6, tr.232.

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 1, tr.XXVIII.

⁸ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa: *Hiến pháp năm 1946*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.8.

⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 6, tr.232.

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 12, tr.672.

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 5, tr.278.

¹² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 5, tr.501.

¹³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 7, tr.176.

¹⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 5, tr.179.

¹⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 6, tr.232.

¹⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 7, tr.434.

¹⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 5, tr.75.

¹⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 4, tr.65.

¹⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 6, tr.232.

²⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 6, tr.233.

²¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 6, tr.233.

²² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 5, tr.334.

²³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 5, tr.335.

²⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 5, tr.334.

²⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 5, tr.335.

²⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 5, tr.335.

²⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 6, tr.233.

²⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 6, tr.233.

²⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 6, tr.234.

³⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, tập 5, tr.333.

³¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tập 47, tr.362.

³² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.29.

³³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.73.

³⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.81.

³⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2013, tr.40-41.

³⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.38.

³⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: Sdd, tr.169-170.

³⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr.27.

³⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Sdd, tập I, tr.95-96.

⁴⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam: Sdd, tập II, tr. 204.

⁴¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.22.

⁴² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.22.

⁴³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.185.

⁴⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: Sdd, tr.168.

⁴⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập II, tr.205-206.

⁴⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập II, tr.205-206.